

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 664/2018/TLST/ HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 08/246 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 07 kiệt 01 B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L xác nhận vợ chồng có 01 con chung, đăng ký khai sinh tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 20/3/2014. Hai bên thỏa thuận giao Nguyễn Trung K cho chị Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 300.000đồng (mỗi người phải chịu 150.000đồng) lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Quyền và chị Vy đã nộp theo biên lai thu số 006237 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kiều L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;

-VKSNDTP Huế;

-UBND phường Đ, thành phố H

Tỉnh Thừa Thiên Huế;

(ĐKKH số 87/2013, quyển số 01

ngày 27/11/2013);

-Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung